|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 8**  **Năm học: 2023 - 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN 8**  Thời gian làm bài: 150 phút  *(Đề thi gồm 06 câu, 01 trang)* |

**Phần I. Đọc - hiểu văn bản: (4,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau đây và trả lời câu hỏi bên dưới:**

*Hi vọng là một thứ rất tuyệt diệu. Hi vọng cong, xoắn, thỉnh thoảng nó khuất đi, nhưng hiếm khi nó tan vỡ… Hi vọng duy trì cuộc sống của chúng ta mà không có gì có thể thay thế được… Hi vọng cho chúng ta có thể tiếp tục, cho chúng ta can đảm để tiến lên phía trước, khi chúng ta tự nhủ là mình sắp bỏ cuộc…*

*Hi vọng đặt nụ cười lên gương mặt chúng ta khi mà trái tim không chủ động được điều đó…*

*Hi vọng đặt đôi chân chúng ta lên con đường mà mắt chúng ta không nhìn thấy được…*

*Hi vọng thúc giục chúng ta hành động khi tinh thần chúng ta không nhận biết được phương hướng nữa… Hi vọng là điều kỳ diệu, một điều cần được nuôi dưỡng và ấp ủ, đổi lại nó sẽ làm cho chúng ta luôn sống động… Và hi vọng có thể tìm thấy trong mỗi chúng ta, nó có thể mang ánh sáng vào những nơi tăm tối nhất…*

*Đừng bao giờ mất hi vọng!*

(Trích, *Luôn mỉm cười với cuộc sống* - NXB *Trẻ*)

**Câu 1** *(0,5 điểm).* Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

**Câu 2** *(1,5 điểm).* Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ đặc sắc được sử trong văn bản trên?

**Câu 3** *(1,0 điểm).* Em có đồng tình với quan điểm của tác giả qua câu:*“Hi vọng duy trì cuộc sống của chúng ta mà không có gì có thể thay thế được”* không?Vì sao?

**Câu 4** *(1,0 điểm).* Qua văn bản trên, em rút ra được thông điệp tâm đắc nhất là gì? Vì sao?

**Phần II. Làm văn: (16,0 điểm)**

**Câu 1** *(6,0 điểm).*Từ văn bản trong phần đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn nghị luận *(khoảng 300 từ)* nêu suy nghĩ về *ý nghĩa của hi vọng đối với mỗi người trong cuộc sống.*

**Câu 2** *(10,0 điểm).*Có ý kiến cho rằng: *“Nội dung chủ yếu trong văn học viết từ thế kỷ thứ X đến thế kỷ XV là tinh thần yêu nước thương dân, tinh thần quật khởi chống ngoại xâm”.*

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng hiểu biết của bản thân về các tác phẩm Văn học Trung đại Việt Nam, hãy làm sáng tỏ.

**------------------------Hết------------------------**

*Họ và tên thí sinh: .......... SBD:*

*Giám thị 1: Giám thị 2:*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 8**  **Năm học: 2023 - 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN**  *(Hướng dẫn chấm gồm 07 trang)* |

**I. Hướng dẫn chung:**

1. Bài làm của thí sinh làm đúng đến đâu cho điểm đến đó nhưng cần tránh đếm ý cho điểm.

2. Thí sinh có thể sử dụng các nguồn tư liệu khác nhau nhưng vẫn phải đảm bảo đúng yêu cầu của đề bài.

3. Nếu thí sinh làm bài không theo các gợi ý trong hướng dẫn chấm nhưng đúng thì vẫn cho điểm đủ từng phần như hướng dẫn, thang điểm chi tiết do tổ chấm thống nhất.

4. Việc chi tiết hoá thang điểm (nếu có) so với thang điểm trong hướng dẫn phải đảm bảo không sai lệch và đảm bảo thống nhất thực hiện trong toàn hội đồng chấm.

5. Khuyến khích thưởng điểm cho thí sinh nếu có sự sáng tạo hợp lý trong bài làm.

6. Điểm bài thi để lẻ đến 0,25; tuyệt đối không làm tròn điểm.

**II. Hướng dẫn chi tiết:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Phần I. Đọc – hiểu văn bản:** | | **4,0** |
| **1**  **(0,5 điểm)** | Phương thức biểu đạt chính của văn bản: Nghị luận. | 0,5 |
| **2**  **(1,5 điểm)** | HS chỉ ra được một biện pháp tu từ đặc sắc được sử dụng trong văn bản và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.  Gợi ý:  - Biện pháp tu từ đặc sắc được sử dụng trong văn bản là: Điệp ngữ: “*hi vọng”.* | 0,5 |
| **-** Tác dụng:  + Làm cho văn bản thêm tính hài hoà, cân đối, nhịp nhàng, sinh động, hấp dẫn; tăng tính liên kết giữa các câu trong văn bản.  + Nhấn mạnh vai trò quan trọng của *hi vọng* trong cuộc sống của mỗi con người. Hi vọng là điều kỳ diệu, là điểm tựa để đưa con người vượt qua những khó khăn thử thách hướng đến những điều tốt đẹp ở phía trước. | 0,5  0,5 |
| **3**  **(1,0 điểm)** | HS có thể thể hiện quan điểm đồng tình hay không đồng tình nhưng phải có lý giải phù hợp, thuyết phục.  Gợi ý:  - Đồng ý với quan điểm của tác giả: *“Hi vọng duy trì cuộc sống của chúng ta mà không có gì có thể thay thế được”.*  - Vì cuộc sống nhiều khó khăn và thử thách, nhờ *hi vọng* mà ta có được năng lượng để duy trì cuộc sống. Hi vọng tạo ra niềm tin, ý chí, động lực, lòng can đảm; hi vọng sẽ giúp con người sống lạc quan, yêu đời, chiến thắng nghịch cảnh. | 0,5  0,5 |
| **4**  **(1,0 điểm)** | Trên cơ sở đọc hiểu ngữ liệu, HS có thể nêu được một thông điệp mà mình tâm đắc nhất.  Gợi ý:  - Thông điệp tâm đắc nhất là: *Đừng bao giờ mất hy vọng!.*  - HS lí giải vì sao lại rút ra thông điệp ấy một cách ngắn gọn, rõ ràng, hợp lí. | 0,5  0,5 |
| **Phần II. Làm văn:** | | **16,0** |
| **1**  **(6,0 điểm)** | **1. Yêu cầu về hình thức, kĩ năng:**  - Đảm bảo cấu trúc của đoạn văn nghị luận nghị luận xã hội về một vấn đề tư tưởng đạo lý.  - Sử dụng các thao tác lập luận, luận cứ, luận chứng phù hợp để làm nổi bật vấn đề.  - Độ dài khoảng 300 từ.  - Văn phong trong sáng, giản dị; không mắc các lỗi sai chính tả, diễn đạt, ngữ pháp,... | **1,0** |
| **2. Yêu cầu về nội dung, kiến thức:**  - HS xác định đúng vấn đề cần nghị luận: *về ý nghĩa của hi vọng đối với mỗi người trong cuộc sống.*  - HS thể hiện quan điểm đúng đắn tích cực về vấn đề.  - HS có thể trình bày theo các cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý chính sau: | **5,0** |
| **\*Mở đoạn:** **Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận.** | 0,5 |
| **\*Thân đoạn:**  - **Giải thích:** Hi vọng là niềm tin, sự lạc quan, hướng đến một ước mơ, một lí tưởng cao đẹp, những điều tốt đẹp sẽ đến.  **- Phân tích, chứng minh về ý nghĩa của hi vọng:**  + Hi vọng tạo niềm tin, sức mạnh tinh thần để kiên trì với con đường đã chọn, dám mạnh mẽ đương đầu với mọi khó khăn, thử thách.  + Hi vọng không chỉ mang đến cho chúng ta sự lạc quan, nhiệt huyết trong tâm hồn mà còn thúc đẩy chúng ta hành động để thay đổi thực tại.  + Người có sự hi vọng, cố gắng vươn lên sẽ được mọi người yêu quý, ngưỡng mộ và học tập theo, từ đó truyền được nguồn cảm hứng, những thông điệp tốt đẹp đến với mọi người, tạo ra một xã hội tốt đẹp hơn.  *+ Học sinh lấy dẫn chứng về những con người sống có niềm hi vọng để minh họa.* | 0,5  1,5  0,5 |
| **- Bàn luận, mở rộng vấn đề:**  + Sống không có hi vọng sẽ làm cho tâm hồn con người trở nên cằn cỗi, đánh mất ý nghĩa của cuộc sống.  + Người không có hi vọng sẽ tự vây hãm mình trong cảm xúc bi quan, chán nản, vì vậy khó có thể thành công và hạnh phúc.  + Tuy nhiên trong xã hội vẫn còn có nhiều người sống với lối sống tiêu cực, bi quan, gặp chút khó khăn là muốn bỏ cuộc giữa chừng, không phấn đấu vươn lên. Lại có những người quá ảo tưởng về bản thân mình mà rời xa thực tại,... | 1,0 |
| **- Bài học nhận thức và hành động:**  + Cần nuôi dưỡng hi vọng, niềm tin để có sức mạnh vượt qua tất cả những khó khăn, thử thách, chông gai của cuộc sống.  + Đừng bao giờ từ bỏ hi vọng mà hãy mạnh mẽ vươn lên vì *"Bạn chẳng thể làm gì nếu thiếu đi hi vọng".* | 0,5 |
| **\*Kết đoạn:** **Khẳng định ý nghĩa vấn đề nghị luận, liên hệ bản thân.** | 0,5 |
| **2**  **(10,0 điểm)** | **1. Yêu cầu về hình thức, kĩ năng:**  **-** HSđảm bảo tốt các yêu cầu của bài văn nghị luận văn học với lập luận chặt chẽ, luận điểm rõ ràng, phù hợp, lí lẽ và dẫn chứng xác đáng, tiê biểu; biết vận dụng linh hoạt các thao tác nghị luận như giải thích, phân tích, chứng minh, so sánh,… hợp lý.  - Bố cục bài viết rõ ràng, chặt chẽ với ba phần Mở bài, Thân bài, Kết bài hoàn chỉnh.  - Diễn đạt rõ ràng, trong sáng, có cảm xúc, có sức thuyết phục, không mắc các loại lỗi về chính tả dùng từ, diễn đạt,... | **0,5** |
| **2. Yêu cầu về nội dung, kiến thức:**  **-** Học sinhhiểu và xác định được vấn đề nghị luận của đề bài: *“Nội dung chủ yếu trong văn học viết từ thế kỷ thứ X đến thế kỷ XV là tinh thần yêu nước thương dân, tinh thần quật khởi chống ngoại xâm”.*  - Từ đó biết giải thích ý kiến, làm sáng tỏ vấn đề nghị luận qua việc phân tích một số tác phẩm văn học viết Việt Nam thời Trung đại từ thế kỉ X đến thế kỉ XV đã được học hoặc được đọc như: *Chiếu dời đô* (Lý Công Uẩn), *Hịch tướng sĩ* (Trần Quốc Tuấn), *Cáo bình Ngô* (Nguyễn Trãi),...  - Học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau: | **9,5** |
| **a. Mở bài:**  ***- Dẫn dắt, nêu vấn đề nghị luận.***  ***- Trích dẫn ý kiến ở đề bài.***  **Gợi ý:**  - Lịch sử Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XV là lịch sử chống xâm lược. Đó là lịch sử của hai lần chiến thắng quân xâm lược nhà Tống, ba lần đánh bại quân Mông - Nguyên và mười năm gian khổ chống quân Minh. Những chiến công hiển hách Bạch Đằng, Như Nguyệt, Chi Lăng,... còn vang vọng mãi đến hôm nay. Những trang lịch sử chói lọi, những dấu son lịch sử ấy đã được văn học thời kỳ trung đại phản ánh một cách rõ nét nhất tinh thần yêu nước thương dân qua các văn bản: *Chiếu dời đô* (Lý Công Uẩn), *Hịch tướng sĩ* (Trần Quốc Tuấn), *Cáo bình Ngô* (Nguyễn Trãi),...  - Khi đề cập đến nội dung này, có ý kiến cho rằng: *“Nội dung chủ yếu trong văn học viết từ thế kỷ thứ X đến thế kỷ XV là tinh thần yêu nước thương dân, tinh thần quật khởi chống ngoại xâm”.* | **0,5** |
| **b. Thân bài: *Giải thích, chứng minh ý kiến bằng cách phân tích các tác phẩm tiêu biểu của Văn học Trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XV:***  - HS có thể sử dụng chủ yếu dẫn chứng từ tác phẩm *“Hịch tướng sĩ”* của Trần Quốc Tuấn đã được học trong chương trình Ngữ văn 8 và các tác phẩm khác mà HS được đọc như: *"Chiếu dời đô"* của Lý Công Uẩn, *“Cáo bình Ngô”* của Nguyễn Trãi,... để chứng minh cho ý kiến.  - HS có thể triển khai bài viết theo các luận điểm cơ bản sau: | **8,5** |
| ***1. Luận điểm 1: Giải thích ý kiến:***  - Ý kiến trên đã khẳng định đúng đắn nội dung chủ yếu của Văn học Trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XV.  - Văn học luôn phản ánh hiện thực cuộc sống xã hội và văn học phản ánh lịch sử dân tộc. Đó là lịch sử của tinh thần yêu nước, tinh thần quật khởi chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.  - Từ khi Ngô Vương (Ngô Quyền) đánh đuổi quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng năm 938, giành được nền độc lập, tự chủ, dân tộc ta không ngừng đấu tranh anh dũng để bảo vệ đất nước suốt mấy thế kỉ dài.  - Trong bối cảnh lịch sử đó, văn học từ thế kỉ X đến thế kỉ XV đã thể hiện sâu sắc tinh thần yêu nước, thương dân, tinh thần quật khởi chống ngoại xâm của dân tộc ta.  - Hiện thực ấy đã được phản ánh qua nhiều tác phẩm văn học Trung đại, nhất là giai đoạn từ thế kỉ X đến thế kỉ XV. Một số tác phẩm tiêu biểu trong số đó là: *Chiếu dời đô* (Lý Công Uẩn), *Hịch tướng sĩ* (Trần Quốc Tuấn), *Cáo bình Ngô* (Nguyễn Trãi),... | 1,0 |
| ***2. Luận điểm 2: Chứng minh ý kiến:***  ***\*LĐ phụ 1: Lòng yêu nước thương dân biểu hiện trước hết ở hoài bão xây dựng một quốc gia độc lập, tự lực, tự cường:***  - Trong văn bản *“Chiếu dời đô”* của vua Lý Công Uẩn ra đời năm 1010, đã bộc lộ rõ khí phách của một dân tộc Đại Việt đang trên đà lớn mạnh. Lý Công Uẩn anh minh sáng suốt, đã có cách nghĩ, cách quyết định đúng dắn với ước nguyện của quốc gia phát triển hưng thịnh, muôn đời thịnh trị, ông bày tỏ tấm lòng yêu nước của mình.  - Phải chăng đây là lời lẽ, là tấm lòng của một vị vua luôn hướng về vận mệnh, sự tồn vong của giang sơn xã tắc? Đây phải chăng là một con mắt biết nhìn xa trông rộng, thấu tình đạt lí để ta có một Thăng Long - Hà Nội? Chính lòng yêu nước, ý thức tự lực, tự cường dân tộc đã khiến Lý Công Uẩn có những sáng tạo vô cùng sáng suốt. | 1,0 |
| ***\*LĐ phụ 2: Bên cạnh hoài bão xây dựng một đất nước độc lập, tự lực tự cường, lòng yêu nước còn được bộc lộ ở niềm tự hào về quê hương, đất nước, tự hào về nền văn hiến và lịch sử lâu đời của Tổ quốc:***  - Trong *“Chiếu dời đô”,* tác giả Lý Công Uẩn ca ngợi Thăng Long: *“Huống gì thành Đại La, kinh đô cũ của Cao Vương: Ở vào nơi trung tâm trời đất; được cái thế rồng cuộn hổ ngồi. Đã đúng ngôi nam bắc đông tây; lại tiện hướng nhìn sông dựa núi. Địa thế rộng mà bằng; đất đai cao mà thoáng. Dân cư khỏi chịu cảnh khốn khổ ngập lụt; muôn vật cũng rất mực phong phú tốt tươi. Xem khắp đất Việt ta, chỉ nơi này là thắng địa”.*  - Trong văn bản *“Nước Đại Việt ta”* (trích *“Cáo bình Ngô”*) ra đời vào đầu năm 1428, sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược,Nguyễn Trãi cũng đã đề cao niềm tự hào về một đất nước có nền văn hiến, lịch sử lâu đời:  *Như nước Đại Việt ta từ trước,*  *Vốn xưng nền văn hiến đã lâu,*  *Núi sông bờ cỏi đã chia*  *Phong tục Bắc Nam cũng khác;*  *Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời xây nền độc lập*  *Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên hùng cứ một phương;*  *Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau,*  *Song hào kiệt thời nào cũng có.*  - Nền văn hiến lâu đời, phong tục tập quán, có lịch sử tồn tại lâu đời qua các triều đại, có các nhân tài, hào kiệt. Đây là lời khẳng định chủ quyền của một quốc gia. Tác giả đã sử dụng từ ngữ có tính chất khẳng định hiển nhiên: *“từ trước”, “đã lâu”, “đời nào cũng có”* tạo nên giọng văn tràn đầy lòng yêu nước và tự hào dân tộc. | 2,0 |
| ***\*LĐ phụ 3: Tình yêu nước thiết tha, tự hào về truyền thống văn hiến lâu đời của dân tộc, khi Tổ quốc đứng trước hiểm họa xâm lăng lòng yêu nước ấy biến thành nỗi uất hận, lòng căm thù quân cướp nước và ý chí quyết tâm chiến đấu bảo vệ đất nước:***  - Trong tác phẩm *“Hịch tướng sĩ”* được viết vào khoảng trước cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên xâm lược lần thứ hai năm 1285, tác giảTrần Quốc Tuấn đã thể hiện tấm lòng yêu nước nồng nàn, lòng căm thù giặc sâu sắc của mình: *“Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối; ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa; chỉ căm tức chưa xả thịt lột da, nuốt gan uống máu quân thù”.*  - Đỉnh cao của lòng yêu nước là hành động đầy ý chí quyết tâm chiến đấu, hy sinh, xả thân vì Tổ quốc: *“Dẫu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa, ta cũng vui lòng”.* Đau đớn, xót xa, vò xé tâm can vì hi sinh cho Tổ quốc thì có xá chi. Câu văn gợi lên hình ảnh đẹp cho một cái chết vì đất nước,...  - Câu nói của Trần Quốc Tuấn cho ta cảm nhận sự hy sinh vô cùng cao quý. Câu nói ấy sáng ngời tinh thần thời đại đời Trần với Hào khí Đông A rực rỡ trong lịch sử dân tộc - một tấm lòng yêu nước. | 2,0 |
| ***\*LĐ phụ 4: Tinh thần yêu nước luôn đi liền với lòng thương dân:***  - *“Chiếu dời đô”* của Lý Công Uẩn thể hiện khát vọng dời đô là bởi thương dân muốn cho dân cư khỏi chịu cảnh khốn khổ, ngập lụt: *“Dân cư khỏi chịu cảnh khốn khổ ngập lụt; muôn vật cũng rất mực phong phú tốt tươi”*. Đó là tấm lòng của một vị vua yêu dân.  - Với Nguyễn Trãi, quan điểm vì dân, thương dân được coi trọng trước tiên:  *Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân*  *Quân điếu phạt trước lo trừ bạo.*  Lo cho dân, mong muốn dân được yên, nước độc lập nên ý nguyện chiến đấu vì dân được nói đến trong các tác phẩm là sức mạnh trong tâm hồn yêu nước, thương dân của Nguyễn Trãi càng làm ta thêm yêu quý và nể phục ông.  - Trần Quốc Tuấn chỉ ra những sai lầm của tướng sĩ và những hậu quả tai hại của những sai lầm đó, kêu gọi tướng sĩ hết lòng đánh giặc cũng là bởi vì muôn dân xã tắc: *“Chẳng những xã tắc tổ tông ta bị giày xéo, mà phần mộ cha mẹ các ngươi cũng bị quật lên; … Chẳng những thái ấp của ta mãi mãi vững bền, mà bổng lộc các ngươi cũng đời đời hưởng thụ; chẳng những gia quyến của ta được êm ấm gối chăn, mà vợ con các ngươi cũng được bách niên giai lão; chẳng những tông miếu của ta sẽ được muôn đời tế lễ, mà tổ tông các ngươi cũng được thờ cúng quanh năm”*.  - Ông cũng chỉ rõ cho các tướng sĩ những việc đúng nên làm và kết quả của những việc làm đó. Cuối cùng là lời kêu gọi tướng sĩ học tập, rèn luyện võ nghệ theo cuốn *“Binh thư yếu lược”* do chính ông biên soạn để có đủ sức mạnh đánh giặc cứu nước. Đó cũng chính là những biểu hiện cụ thể của lòng yêu nước thương dân, tinh thần quật khởi chống ngoại xâm của cả dân tộc Việt Nam ta. | 1,5 |
| ***3. Luận điểm 3: Đánh giá chung, liên hệ mở rộng:***  - Ý kiến trên là hoàn toàn xác đáng. Các tác phẩm Văn học Trung đại từ thế kỉ X đến thế kỉ XV đã thể hiện cụ thể, sinh động, phong phú những biểu hiện của tinh thần yêu nước thương dân, tinh thần quật khởi chống xâm lăng của nhân dân ta.  - Tinh thần yêu nước thương dân, tinh thần quật khởi chống ngoại xâm của dân tộc ta còn được thể hiện ở các tác phẩm khác như trong giai đoạn này như bài thơ *“Sông núi nước Nam”* tương truyền của Lý Thường Kiệt hay tiếp nối trong văn học ở các giai đoạn sau qua các tác phẩm: *“Hoàng Lê nhất thống chí”* của Ngô gia văn phái với đoạn trích *“Quang Trung đại phá quân Thanh”*, bài thơ *“Chạy giặc”* của Nguyễn Đình Chiểu, tác phẩm *“Lá cờ thêu sáu chữ vàng”* của Nguyễn Huy Tưởng*, "Đồng chí"* của Chính Hữu,*“Bài thơ về tiểu đội xe không kính”* của Phạm Tiến Duật, *“Những ngôi sao xa xôi”* của Lê Minh Khuê, *“Lá đỏ”* của Nguyễn Đình Thi,... | 1,0 |
| **c. Kết bài:**  ***- Khẳng định vấn đề nghị luận.***  ***- Liên hệ ý thức trách nhiệm của thế hệ trẻ ngày nay.***  **Gợi ý:**  - Đúng như ý kiến:*“Nội dung chủ yếu trong văn học viết từ thế kỷ thứ X đến thế kỷ XV là tinh thần yêu nước thương dân, tinh thần quật khởi chống ngoại xâm”* đã khẳng định,văn học viết Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỉ XV thể hiện tinh thần yêu nước thiết tha, lòng thương dân sâu sắc, ý chí quyết tâm chiến đấu chống kẻ thù xâm lược của dân tộc. Đó là nguồn cổ vũ, động viên cho con cháu muôn đời.  - Tự hào về truyền thống của cha ông, ngày nay tuổi trẻ Việt Nam mang trong mình sức mạnh truyền thống yêu nước của cha ông ta, ra sức học tập, rèn luyện, quyết tâm vượt mọi khó khăn để xây dựng và bảo vệ đất nước giàu mạnh, phồn vinh. | **0,5** |

**----------------------Hết----------------------**